

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày 27- 4- 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tô Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2001/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Tổng Quốc M (tên gọi khác B), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tổng Văn X, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị Ngọc A, sinh năm: 1955; có 04 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố D xét xử về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 190/2012/HSST ngày 20/6/2012. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1971; trú tại: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2020, Tổng Quốc M đến tiệm tạp hóa của ông Trương Văn Trí, địa chỉ Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để mua đồ thì gặp ông Nguyễn Đức M, ông M rủ M nhậu, khoảng 15 phút sau, M nói đi về thì ông M không đồng ý và chửi M. Do bức tức bị ông M chửi nên

M lấy từ trong túi quần ra 01 con dao (thái lan) cán màu tím, dài 16 cm đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của ông M gây thương tích. Ông M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, còn M đến Công an phường đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao (thái lan) cán màu tím dài 16 cm.

Ông M bị thương tích như sau: Vết thương thấu bụng, vùng thượng vị 1 CT, 3X1 cm, lòi mỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0933/TgT/2020 ngày 14/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai: tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Đức M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thủng ruột non 03 lỗ phẫu thuật khâu ruột non. Tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương thủng mạc nối đã đứt cầm máu. Tỷ lệ 05%.
- Vết mổ trên và dưới rốn kích thước 17x0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết thương vùng thượng vị lệch phải (thành bụng phải) kích thước 1,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết mổ dẫn lưu hố chậu phải. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức M, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định số 5937/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học Hình sự: “Trên con dao gửi giám định có máu người. Phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của anh Nguyễn Đức M”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tổng Quốc M đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức M số tiền 30.000.000 đồng. Ông M không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tổng Quốc M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tổng Quốc M mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tổng Quốc M sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao (thái lan) cán màu tím dài 16 cm đâm vào bụng, gây thương tích cho ông Nguyễn Đức M với tỷ lệ tổng thương cơ thể là 37% vào ngày 08/10/2020 tại Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo Tổng Quốc M thực hiện đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Tổng Quốc M là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đầu thú và có phần lỗi của bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao (thái lan) cán màu tím dài 16cm, gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có

hiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội và có lỗi của bị hại, nên quyết định dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Quốc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tổng Quốc M 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao (thái lan) cán màu tím dài 16 cm.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021, bút lục 124)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Quốc M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân